

Số: 98/PHCL-THCS PC

Phong Cốc, ngày 30 tháng 09 năm 2019

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG  
VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS PHONG CỐC  
GIAI ĐOẠN 2019 – 2024**

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đoạn 2019-2024 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Phong Cốc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường xây dựng ngành giáo dục thị xã Quảng Yên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư số 19/2018 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương phường Phong Cốc.

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Phường Phong Cốc là trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của đảo Hà Nam Thị xã Quảng Yên.

Trường THCS Phong Cốc nằm trên địa bàn khu 2, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, cách trung tâm thị xã 5km về phía nam với tổng diện tích 7162,4 m<sup>2</sup>.

Trường được thành lập từ năm 1997 trên cơ sở tách ra từ trường liên cấp 2-3 Minh Hà. Trong quá trình phấn đấu và trưởng thành, trường đã có bề dày về truyền thống và thành tích trong công tác giảng dạy.

Trường có nhiều năm đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh. Công đoàn, chi đoàn vững mạnh, Liên đội vững mạnh, nhiều năm trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, năm học 2017-2018 được tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối THCS trong toàn tỉnh.

Nhà trường được công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia lần 2 vào năm 2017, chuẩn chất lượng cấp độ 3 giai đoạn 2009 -2014.

Nhà trường đào tạo nhiều học sinh chăm ngoan hiếu học. Trong đó nhiều học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, có tỉ lệ học sinh tốt nghiệp và thi vào trung học phổ thông đạt tỉ lệ cao trong khu vực. Đây là nền tảng để trường THCS Phong Cốc tiếp tục bồi dưỡng học sinh có kĩ năng sống và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

Qua nhiều năm xây dựng và phát triển nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tỉnh, thị xã, ngành giáo dục, ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo xây dựng về đội ngũ, đầu tư về cơ sở vật chất xây mới, mua sắm trang thiết bị cho trường. Do đó trong những năm qua nhà trường luôn giữ vững truyền thống "Dạy tốt - Học tốt", nhiều năm liên tục trường được công nhận là tập thể lao động tiên tiến, trường được các cấp, các ngành ghi nhận biểu dương thành tích và tặng giấy khen. Nhà trường luôn phấn đấu là cơ sở giáo dục lành mạnh, chất lượng là địa chỉ đáng tin cậy của Đảng, chính quyền, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương và trong khu vực.

Trường THCS Phong Cốc có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có chi bộ độc lập với các đồng chí đảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao, chi doanf có nhiều giáo viên trẻ nhiệt tình năng động, giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Vì vậy, trường THCS Phong Cốc rất thuận lợi trong việc tổ chức các chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp để rèn luyện kĩ năng sống của học sinh.

Với địa bàn trường một vùng nông nghiệp sự quan tâm và nhận thức của phụ huynh với việc giáo dục con em không đồng đều, song tại đa số nhân dân phường Phong Cốc có truyền thống hiếu học. Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể chính quyền ở địa phương ủng hộ cho công tác giáo dục và từng bước xây dựng nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

Trường THCS Phong Cốc được Phòng Giáo dục và Đào tạo,UBNND thị xã, phường quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất cho trường đủ tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia.

## **I. Môi trường bên trong:**

### **1. Điểm mạnh**

#### **1.1. Đội ngũ:**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 25; Trong đó: BGH: 2, giáo viên: 20, nhân viên: 03.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 21 cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

## **1.2. Học sinh:**

- Tổng số học sinh toàn trường: 395 em

Trong đó: Lớp 6: 3 lớp - 93 học sinh

Lớp 7: 3 lớp - 105 học sinh

Lớp 8: 3 lớp - 96 học sinh

Lớp 9: 3 lớp - 101 học sinh

- Chất lượng học sinh năm học 2019 - 2020

+ Học lực: Giỏi: 19,49%; Khá: 50,13%; Trung bình: 29,87%; Yếu: 0,51%

+ Hạnh kiểm: Tốt: 81,01%; Khá: 18,23%; Trung bình: 0,76%

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS: 100%.

Tỷ lệ thi đỗ vào trường THPT công lập (THPT Minh Hà): 60,3% trên tổng số học sinh dự thi.

- Chất lượng mũi nhọn:

+ Học sinh giỏi cấp Thị xã: 32 giải các các môn văn hoá.

+ Học sinh giỏi cấp Tỉnh: 07 giải

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây ổn định, năm sau cao hơn năm trước.

## **1.3. Cơ sở vật chất:**

- Hệ thống phòng học, phòng bộ môn: 12 phòng học, 07 phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị chuyên dùng.

- Thiết bị đồ dùng dạy học :

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có đủ thiết bị đồ dùng theo quy định.

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng số máy tính phục vụ công tác chuyên môn là 02, số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 04 máy tính. Các phòng học được trang bị máy chiếu, có kết nối mạng và các thiết bị đáp ứng ứng dụng CNTT và dạy học trực tuyến. Có đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động NGLL: Hệ thống âm thanh, loa máy đảm bảo bảo cho việc dạy và học...

- Các công trình phục vụ như: Thư viện với đầy đủ tư liệu đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Nhà trường bố trí đủ phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng... .

- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: Đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường; môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn.

#### **1.4. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường**

- Chi bộ Đảng: Tổng số đảng viên: 16/25 (chiếm 64%). Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

- Công đoàn: Tổng số công đoàn viên: 25. Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Phối hợp với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn trường luôn thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của CBGVNV.

- Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên: Tổng số 09 đoàn viên giáo viên và 395 đội viên. Đoàn thanh niên chỉ đạo Liên đội thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, các hoạt động phong trào trong học sinh.

- Ban Đại diện cha mẹ học sinh: Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành: Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phong Cốc. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các khu phố luôn phối hợp có hiệu

quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

## **2. Điểm hạn chế**

### **2.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:**

- Cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm còn hạn chế.
- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất.

### **2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

- Đội ngũ giáo viên tuy nhiệt tình song một số do mới ra trường kinh nghiệm còn hạn chế nên nắm bắt những cái mới còn chậm phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

- Việc sử dụng đồ dùng dạy học chưa có hiệu quả cao do một số đồ dùng cũ hỏng, độ chính xác kém.

### **2.3. Chất lượng học sinh:**

- Một số ít học sinh còn chưa ngoan, ý thức và động cơ học tập còn hạn chế.

### **2.4. Cơ sở vật chất:**

- Cơ sở vật chất của trường vẫn còn thiếu các phương tiện hiện đại như máy tính, máy chiếu hỗ trợ cho dạy và học chưa đủ trang bị cho tất cả các phòng học bộ môn, một số máy chiếu ở các phòng học do sử dụng lâu ngày đã cũ hình ảnh không rõ nét, hay bị trục trặc khi đang sử dụng phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả tiết học.

### **2.5. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường:**

- Trong quá trình phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội đôi khi còn chưa nhịp nhàng, chưa rõ trách nhiệm.

## **II. Môi trường bên ngoài:**

### **1. Cơ hội:**

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

## **2. Thách thức:**

- Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Phong Cốc với kế hoạch đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản về chất lượng giáo dục toàn diện.
- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập., phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp và chương trình trong giai đoạn mới.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện dạy học hiện đại trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **III. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC**

### **Các vấn đề ưu tiên giải quyết**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

## **B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **I. Sứ mệnh:**

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Phong Cốc phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

### **II. Tầm nhìn:**

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để trò ham thích học tập rèn luyện, thầy hăng say khát khao cống hiến để phát triển nghề nghiệp.

### **III. Giá trị cốt lõi:**

Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu có nhiều học sinh giỏi, nâng cao hiệu suất đào tạo.

Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học sinh của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng chức năng, xây dựng nhà tập đa chức năng để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

### **IV. Phương châm hành động:**

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết - Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **I. Mục tiêu chung.**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

### **II. Chỉ tiêu:**

#### **1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.**

- Chất lượng hàng năm:
  - + Xếp loại tay nghề: Giỏi, khá từ 95% trở lên; (Đạt yêu cầu không quá 5%)
  - + 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.
  - + Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): từ 30% trở lên; Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Từ 10% trở lên;
  - + Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh và khen cao: Từ 1 đ/c trở lên.
- Trình độ chuyên môn: Có 100% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trên 10% có trình độ trên chuẩn.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

#### **2. Học sinh**

##### **2.1. Qui mô:**

- Lớp học: Từ 12 lớp đến 14 lớp
- Học sinh: từ 395 đến 480 học sinh.

##### **2.2. Chất lượng giáo dục toàn diện:**

- + Trên 70% học lực khá, giỏi (12% học lực giỏi trở lên)
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% không có học sinh kém.
- + Lên lớp thẳng: 97%
- + Xét tốt nghiệp THCS: 100%.

+ Giữ vững thành tích thể dục thể thao. (Tập trung vào các môn có thể mạnh như bóng đá, cầu lông của thị xã).

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: từ 04 đến 07 giải trở lên.

+ Thi HS giỏi cấp thị xã: 30 giải trở lên

+ Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 50% trở lên trên tổng số học sinh dự thi và 70% trở lên trên tổng số học sinh tốt nghiệp.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

### 3. Cơ sở vật chất

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp:

+ Xây dựng bổ sung đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, các khối công trình hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ.

+ Các phòng học được lắp đặt đầy đủ thiết bị ứng dụng CNTT cố định.

+ Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.

+ Phòng tin học đảm bảo đủ 01HS/máy

+ Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp

### III. Mục tiêu cụ thể:

#### 1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối 6	3	3	3	3	3
Khối 7	3	3	3	3	3
Khối 8	3	3	2	3	3
Khối 9	3	3	3	2	3
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>12</b>

#### 2. Số phòng học

Năm Tiêu chí	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số	12	12	11	11	12
Phòng học kiên cố	12	12	12	11	12
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0



### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### 3.1. Cán bộ quản lý

Chức vụ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó HT	1	1	1	1	1

#### 3.2. Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lượng	20	20	21	22	22
Cơ cấu					
Toán, Lý, CNg, Tin	7	7	7	7	6
Văn, Sử, GDCD	4	5	5	5	6
Ngoại ngữ	2	2	2	2	2
Sinh, Hoá, Địa	4	3	4	5	5
Thể dục	1	1	1	1	1
Âm nhạc	1	1	1	1	1
Mĩ thuật	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn:

Trình độ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Trên chuẩn	4%	4%	7,8%	7,4%	7,4%
Đạt chuẩn	100%	84 %	84,4%	88,9%	92,6 %
Chưa đạt chuẩn	0%	3 (12%)	2 (7,8%)	1 (3,7%)	0

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
GVDG cấp trường	95%	95%	95%	95%	95%
GVDG cấp thị xã	<i>Không tổ chức</i>	08	<i>Không tổ chức</i>	09	<i>Không tổ chức</i>
GVDG cấp tỉnh	02	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	02

### 3.3.Nhân viên

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lượng	3	3	3	3	3
<b>Cơ cấu:</b>					
- Kế toán, Văn thư	1	1	1	1	1
- TQ, Y tế	1	1	1	1	1
- Thư viện-TB	1	1	1	1	1

### 3.4. Học sinh

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số	395	413	414	415	470
- Khối lớp 6	93	117	98	112	142
- Khối lớp 7	105	92	118	98	111
- Khối lớp 8	96	107	90	115	98
- Khối lớp 9	101	97	108	90	119
Tổng số học sinh tốt nghiệp	101	97	108	90	119
Tổng số học sinh giỏi cấp thị xã	32	33	35	35	36
Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	7	7	8	9	10
Chuyên cấp	100%	100%	100%	100%	100%

### 3.5. Chất lượng 2 mặt giáo dục:

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	12%	13%	14%	15%	16%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	39%	40%	42%	43%	45%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình	48%	46%	43%	41%	3%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1.0%	1.0 %	1,0%	1,0%	1,0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	80%	82%	85%	87%	88%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	18%	16%	13%	11%	10%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	

### **3.6. Cơ sở vật chất**

- Đến năm 2020:

+ Xây dựng và hoàn thiện khu phòng học, nhà vệ sinh mới cho giáo viên và học sinh

+ Bổ sung bàn ghế đảm bảo đủ cho các khối lớp.

+ Bổ sung thiết bị phòng Tin học, khu nhà hiệu bộ; phòng bộ môn, khối các công trình phụ trợ, quy hoạch tổng thể các công trình trong nhà trường để đảm bảo có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

- Đến năm 2021:

+ Mua sắm bổ sung máy chiếu 02 lớp học.

+ Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu trong khối các công trình phụ trợ, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị. Bổ sung thêm các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018. Mua thiết bị máy tính phòng Tin học.

- Đến năm 2022:

+ Nâng cấp phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Các phòng bộ môn, phòng học tin được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Đến năm 2023:

+ Sửa chữa lắp đặt hệ thống mạng ổn định cho hoạt động giáo dục trong nhà trường.

+ Sửa chữa nhỏ các hạng mục CSVC như: Nhà xe giáo viên, Khu giáo dục thể chất,... Bổ sung đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và mua sắm bổ sung sách tham khảo, sách pháp luật và một số đầu sách trong chương trình GDPT 2018. Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu trong khối các công trình phụ trợ, phục vụ giáo dục trong nhà trường.

- Đến năm 2024:

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học thông minh, đề xuất đầu tư, quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ giáo dục trong nhà trường.

+ Đề xuất mua sắm đủ số lượng máy tính tối thiểu cho phòng Tin học: 23 máy và mua sắm đủ trang thiết bị dạy học trong chương trình GDPT 2018.

### **D. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

### **1. Xây dựng quy mô trường, lớp**

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh lớp 6 cấp THCS theo đúng Quy chế. Huy 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cùng với Tổng phụ trách thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

### **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

### **3. Đầu tư cơ sở vật chất**

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung cơ sở vật chất, số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp sửa chữa, bổ sung phòng học. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

#### **4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

#### **4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá**

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

#### **4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh**

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh đầu cấp, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tu vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại

của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

#### **4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh chưa ngoan.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

#### **5. Chương trình truyền thông**

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua tiết chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của nhà trường đối với xã hội. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

#### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên,

nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

## **2. Tổ chức**

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chỉ bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

## **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2019 - 2021

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2024

## **4. Phân công trách nhiệm**

### **4.1. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

### **4.2. Đối với Phó hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

### **4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

### **4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **4.5. Đối với học sinh:**

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.



#### **4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

#### **4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

#### **F- KIẾN NGHỊ:**

##### **1. Đối với Phòng Giáo dục Thị xã Quảng Yên**

- Tư vấn định hướng một số tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện xây dựng chuẩn quốc gia.

##### **2. Đối với UBND Thị xã Quảng Yên**

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang hiện đại đối với trường đạt chuẩn quốc gia.

##### **3. Đối với UBND phường Phong Cốc**

- Phối hợp giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, sớm đưa trường đạt tiêu chí xây dựng chuẩn quốc gia;

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND phường (b/c);
- Ban Giám hiệu (t/h);
- Tổ trưởng các tổ chuyên môn(t/h);
- Trang Web trường (TT);
- Lưu VT ./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
**Nguyễn Hoàng Kim Thanh**